

Số: 06/2022/QĐST-HNGĐ

B, ngày 18 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 378/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Số 14, ngõ 64, đường Vương Văn Trà, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT: Số 14, ngõ 64, đường Vương Văn Trà, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T có một con chung là Nguyễn Tú Anh. Chị N, anh T thống nhất thỏa thuận để chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Tú Anh, sinh 15/10/2016. Yêu

cầu cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Văn T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N chịu cả 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001208 ngày 17/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B. Hoàn trả chị Nguyễn Thị N số tiền còn lại là 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh B;
- Chi Cục THADS TP. B;
- VKS TP. B;
- UBND xã Thượng Lan, huyện Việt Yên, tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Triệu Thị Luyện**